

BÁO CÁO
Công tác Bảo vệ môi trường năm 2020

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Kế hoạch số 481/KH-HĐND ngày 06/11/2020 của HĐND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 18 HĐND tỉnh khóa XVII; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Công tác Bảo vệ môi trường năm 2020¹, như sau:

I. HIỆN TRẠNG, DIỄN BIẾN CÁC THÀNH PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG

1. Hiện trạng và diễn biến các thành phần môi trường

Trên cơ sở mạng lưới quan trắc theo quy hoạch được duyệt, năm 2020 UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hoàn thành 03/04 đợt quan trắc chất lượng các thành phần môi trường tại 286 vị trí (đợt 01) và 230 vị trí (đợt 02 và đợt 03)² theo mạng lưới được phê duyệt, kết quả như sau:

a) Chất lượng nước:

- Nước mặt (77 vị trí):

+ *Đối với nguồn nước mặt sử dụng nước cấp sinh hoạt (17/77 vị trí):* Hầu hết đáp ứng mục đích cấp nước sinh hoạt (các thông số quan trắc nằm trong giá trị giới hạn Cột A₂ - QCVN 08-MT:2015/BTNMT). Xuất hiện một số thông số (COD, BOD, amoni, phosphat, mangan, sắt, pH) tại một số vị trí vượt giá trị giới hạn cho phép (đợt 01 chiếm 65% (tăng so với đợt 01/2019=25%), đợt 02 chiếm 59% (giảm so với đợt 02/2019=65%), đợt 03 chiếm 53% (không biến động so với đợt 03/2019=53%) và biến động giảm so với năm 2018 (66%). So với năm 2018 và năm 2019 có sự gia tăng hàm lượng các chất ô nhiễm, chủ yếu tập trung vào nhóm chất hữu cơ (COD, BOD₅), dinh dưỡng (amoni, photphat), kim loại (sắt, mangan) và giảm giá trị pH tại một số vị trí quan trắc như: Hồ Bộc Nguyên; sông Giã tại chân cầu Giã - điểm cấp nước cho nhà máy nước Bắc Thạch Hà; sông Nhà Lê tại Hạ Vàng xã Vượng Lộc; hồ thủy lợi Ngàn Trươi Cẩm Trang; sông La tại cầu Linh Cẩm II điểm cấp nước sinh hoạt cho thị trấn Đức Thọ; sông Ngàn Trươi tại điểm cấp nước cho nhà máy nước Vũ Quang.

+ *Đối với nguồn nước mặt sử dụng cho các mục đích khác (60/77 vị trí):* Nhìn chung, chất lượng nước mặt tại các vị trí quan trắc khá tốt, các thông số quan

¹ Số liệu tổng hợp đến ngày 31/10/2020

² Giảm tần suất quan trắc đối với môi trường đất và phóng xạ theo quy định tại Thông tư [số 24/2017/TT-BTNMT](#)

trắc phân tích hầu hết nằm trong giá trị giới hạn tương ứng đối với từng mục đích sử dụng nước. Quan trắc các đợt (01 đến 03) năm 2020, 60/60 vị trí chưa có dấu hiệu ô nhiễm vật lý (*thông qua các chỉ tiêu: pH, DO, TSS*), kim loại (*thông qua các chỉ tiêu: Cd, Cu, Pb, Hg, Zn, As, Cr^{VI}*), dầu mỡ, chất hoạt động bề mặt, xianua. Tuy nhiên, một số vị trí có các thông số vượt giá trị giới hạn, chủ yếu là các thông số thuộc nhóm hữu cơ (*BOD, COD*), chất dinh dưỡng (*amoni, nitrit, photphat*), kim loại nặng (*Fe, Mn*), florua, clorua. Đây cũng là những thông số có sự gia tăng và biến động so với năm 2018 và năm 2019 tại một số vị trí quan trắc.

- *Nước dưới đất (58 vị trí)*: Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước dưới đất thuộc khu vực vùng ven biển, đồng bằng và vùng núi có các thông số kim loại nặng (*Pb, Zn, Hg, Cd, Ni, Cu, As, Cr^{VI}*), phenol, nitrit, xianua, florua,... đều nằm trong giá trị giới hạn. Tuy nhiên, có hiện tượng ô nhiễm chất hữu cơ (KMnO_4), chất dinh dưỡng (*amoni*), sắt, mangan, Coliform, nhiễm mặn, độ cứng, giảm pH với tần suất chiếm 91% (đợt 01), 78% (đợt 02) và 81% (đợt 03). Đây là những thông số có sự biến động tăng tại các vị trí quan trắc so với năm 2018 năm 2019.

- *Nước biển ven bờ (17 vị trí)*: Nhìn chung chất lượng nước biển ven bờ trên địa bàn tỉnh khá tốt. Hầu hết giá trị các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép, ngoại trừ một số thông số như sắt, mangan, florua và Coliform vượt giá trị giới hạn, chủ yếu xuất hiện tại một số khu vực như bãi tắm Xuân Thành (sắt, florua), Cửa Hội (sắt), biển Thịnh Lộc (sắt, mangan, Coliform, florua), bãi tắm Xuân Hải (sắt, mangan, florua), bãi tắm Thạch Hải (Coliform), Cửa Sót (sắt, Coliform, florua), bãi tắm Thiên Cầm (florua, sắt, Coliform), biển Cửa Nhượng (florua), bãi tắm Kỳ Ninh (florua, sắt) và bãi tắm Mũi Dao (florua), cửa khẩu Kỳ Ninh (florua), gần đảo Sơn Dương (florua, Coliform), biển Kỳ Nam (florua, Coliform), biển Vũng Áng gần khu vực cầu cảng xuất nhập than của nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 (florua), biển Vũng Môn (florua), biển Cầm Dương (sắt, florua).

b) *Trầm tích ven bờ và cửa sông (10 vị trí)*: Kết quả quan trắc đợt 01 năm 2020 cho thấy giá trị pH, hàm lượng các kim loại nặng trong trầm tích đều đang nằm trong giá trị giới hạn theo QCVN 43:2012/BTNMT (*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích tại cột trầm tích nước mặn, nước lợ*) và không biến động so với năm 2018 và năm 2019.

c) *Chất lượng không khí xung quanh (78 vị trí)*: Nhìn chung giá trị các chất khí gây ô nhiễm như: SO_2 , CO, NO_2 đều đạt QCVN 05:2013/BTNMT. Tại một số vị trí (chủ yếu tại các nút giao thông đô thị, khu vực gần các khu công nghiệp, cụm công nghiệp nơi có lưu lượng phương tiện tham gia giao thông lớn) tiếng ồn và bụi lơ lửng vượt giá trị giới hạn (theo QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 05:2013/BTNMT). Đây là những vị trí có sự biến động tăng về độ ồn và bụi lơ lửng so với năm 2018 và năm 2019.

d) *Chất lượng đất (22 vị trí)*: Kết quả phân tích các mẫu đất ở các khu vực khác nhau cho thấy các thông số được quan trắc và phân tích không có sự biến động lớn giữa các đợt quan trắc, đều có hàm lượng thấp hơn giá trị giới hạn đối với từng mục đích sử dụng đất được quy định trong QCVN 03-MT:2015/BTNMT -

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất và không biến động so với năm 2018, 2019.

đ) Phóng xạ (24 vị trí): Môi trường phóng xạ trong không khí trên địa bàn tỉnh quan trắc được đang nhỏ hơn nhiều so với giá trị giới hạn cho phép theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6866:2001 - An toàn bức xạ - Giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ và dân chúng cũng như không có sự biến động so với năm 2018, 2019.

Nhìn chung, chất lượng các thành phần môi trường tự nhiên trên địa bàn tỉnh từ đầu năm 2020 đến nay không có nhiều biến động so với các năm trước. Hầu hết các thông số quan trắc đều ở ngưỡng thấp và nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép tương ứng. Một vài thông số còn ở ngưỡng cao hơn giá trị giới hạn cho phép, tuy nhiên vẫn chưa ở mức đáng báo động. Những vị trí quan trắc chất lượng nước mặt có các thông số vượt giá trị giới hạn đều là những điểm chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động công nghiệp, kinh doanh sản xuất, nước rò rỉ từ các bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt và nước thải chăn nuôi tại các khu vực. Chất lượng môi trường nước biển thể hiện qua các thông số phân tích tại các điểm quan trắc khá ổn định. Một số điểm có các thông số Fe, Mn, florua, Coliform vượt ngưỡng giới hạn tập trung tại các khu vực cửa biển và những điểm chịu áp lực từ các hoạt động du lịch bãi tắm và các cửa sông. Những điểm chịu ảnh hưởng từ hoạt động công nghiệp (khu vực Vũng Áng, Formosa) không có sự biến động rõ rệt và hầu hết các thông số phân tích đều đang nằm trong ngưỡng giá trị giới hạn cho phép.

2. Hiện trạng phát sinh chất thải và công tác quản lý đối với các dự án có phát sinh chất thải lớn

2.1. Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh (FHS)

- *Nước thải:* Sau khi xử lý tại các Trạm được bơm sang Hệ thống hồ sinh học (diện tích khoảng 10 ha, nay gọi là Công viên sinh thái) gồm có: Hồ sự cố, hồ hoàn thiện, bãi lọc trồng cây, hồ chỉ thị sinh học - nuôi cá, nhà điều hành... Công viên sinh thái đi vào vận hành chính thức từ 23/7/2017; lượng nước thải chảy qua Công viên sinh thái bình quân **15.000 - 20.000 m³/ngày đêm**, tổng lượng nước thải phát sinh 10 tháng đầu năm **2020 là 5.165.368 m³**. Ngoài ra, trong tháng 02/2020 một lượng nước thải phát sinh từ xưởng luyện cốc do quá trình bảo dưỡng sửa chữa lò được lưu giữ tại bồn chứa 50.000m³, từ tháng 5/2020 bắt đầu tiến hành bơm về Xưởng sinh hóa để xử lý lượng nước thải này, hiện khối lượng đã xử lý đạt 51%, khối lượng nước thải còn lại sẽ được xử lý trong thời gian tới, dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2020.

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh bình quân **01 - 1,5 tấn/ngày**, FHS đã hợp đồng với Công ty chế biến rác thải sinh hoạt Hoàn Sơn tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh để thu gom, vận chuyển xử lý hàng ngày. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt đã chuyển giao xử lý 10 tháng đầu năm 2020 là **337,3 tấn**.

- *Chất thải nguy hại các loại:* Phát sinh **khoảng 600 - 800 tấn/tháng** (trong đó bùn thải của xưởng xử lý nước thải sinh hoá có khối lượng khoảng 400 tấn/tháng), FHS đã hợp đồng với Công ty Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh tại xã Kỳ Tân - huyện Kỳ Anh để xử lý, hàng tháng FHS có báo cáo gửi Sở Tài

nguyên và Môi trường. Khối lượng chất thải rắn nguy hại đã chuyển giao xử lý 10 tháng đầu năm 2020 là **6.326 tấn**, hiện đang lưu giữ tại kho 580 tấn.

- *Chất thải công nghiệp thông thường*: Phát sinh bình quân **khoảng 10 tấn/ngày**, FHS đã hợp đồng với Công ty Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh tại xã Kỳ Tân - huyện Kỳ Anh để xử lý 10 tháng đầu năm 2020 chuyển giao xử lý **3.003 tấn**, hiện đang lưu giữ tại kho 21 tấn.

- *Khí thải*: Tổng lượng khí thải phát sinh tại 20 ống khói bình quân khoảng 270 triệu m³/ngày được xử lý trước khi thải ra môi trường (tổng hợp thông qua hệ thống quan trắc lưu lượng tự động).

- Đối với các loại chất thải đã được hợp chuẩn, hợp quy làm sản phẩm:

+ *Xi hạt lò cao*: Phát sinh bình quân 5.300 tấn/ngày (đã được hợp chuẩn làm phụ gia xi măng), 10 tháng đầu năm 2020 phát sinh khoảng 1.598.000 tấn, đã xuất khẩu, bán trong nước với tổng khối lượng khoảng 1.394.900 tấn, hiện đang tồn kho lũy kế **268.300 tấn**;

+ *Tro bay tại Nhà máy Nhiệt điện*: Phát sinh bình quân 360 tấn/ngày (đã được chứng nhận hợp quy và hợp chuẩn làm phụ gia khoáng cho xi măng), đã xuất khẩu và tiêu thụ trong nước, 10 tháng đầu năm 2020 phát sinh 107.000 tấn, đã tiêu thụ trong nước với khối lượng khoảng 107.200 tấn, hiện đang tồn kho lũy kế **36.300 tấn**;

+ *Thạch cao tại Nhà máy Nhiệt điện*: Phát sinh bình quân 80 tấn/ngày (đã được chứng nhận hợp chuẩn để sản xuất xi măng), 10 tháng đầu năm 2020 phát sinh 23.000 tấn, đã tiêu thụ trong nước với khối lượng khoảng 22.500 tấn, hiện đang tồn kho lũy kế **1.400 tấn**;

+ *Tro đáy tại Nhà máy Nhiệt điện*: Phát sinh bình quân 25 tấn/ngày (đã được chứng nhận hợp chuẩn làm phụ gia khoáng cho xi măng), 10 tháng đầu năm 2020 phát sinh khoảng 7.100 tấn, đã tiêu thụ trong nước với khối lượng khoảng 5.000 tấn, hiện đang lưu chứa trong kho lũy kế **19.600 tấn**;

+ *Xi thép*: Có 03 loại đã được chứng nhận hợp chuẩn làm vật liệu san lấp và làm đường giao thông; xi thép các loại phát sinh bình quân 2.200 tấn/ngày hiện đang lưu giữ tại 03 bãi chứa với diện tích 4,6ha, 10 tháng đầu năm 2020 phát sinh 642.000 tấn, đã sử dụng nội bộ và chuyển giao cho một số đơn vị bên ngoài 1.270.100 tấn, khối lượng tồn kho hiện nay khoảng **289.900 tấn**;

- *Đối với các loại bùn bụi khác*: Hiện đang lưu giữ tại các nhà kho trong khuôn viên nhà máy một số loại với khối lượng như: Bùn lò cao khoảng 149.300 tấn, bùn cán nóng khoảng 21.400 tấn, bùn cán dây khoảng 5.600 tấn,...

* Công ty FHS đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải (04 trạm, giám sát từ 11-15 thông số), khí thải (20 trạm, giám sát 06 - 08 thông số) và kết nối truyền dữ liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định.

2.2. Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh - Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1

Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 gồm 02 tổ máy với tổng công suất 1.200 MW. Lượng chất thải phát sinh gồm: Nước thải sinh hoạt khoảng 60m³/ngày đêm, nước làm mát 4,4 triệu m³/ngày.đêm, nước thải FGD khoảng 57.600 m³/ngày đêm. Chất thải sinh hoạt phát sinh khoảng 85 tấn/năm; Tro bay khoảng 830.000 tấn/năm; Xi đáy lò khoảng 170.000 tấn/năm; Chất thải nguy hại khoảng 110 tấn/năm; khí thải phát sinh khoảng 70 triệu m³/ngày đêm... Nhà máy đã có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bằng 11 thiết bị xử lý hợp khối MGB - JOKASO; nước thải công nghiệp sau xử lý được tái sử dụng cho hệ thống tro xỉ; nước làm mát và nước thải sau tháp hấp thụ của hệ thống khử lưu huỳnh trong khí thải (FGD) được sục khí và xả ra biển. Hệ thống xử lý bụi, khí thải gồm: Hệ thống lọc bụi tĩnh điện (ESP), hệ thống khử NOx, hệ thống FGD (dùng nước biển); khí thải sau khi xử lý được thải ra ngoài môi trường qua 02 ống khói cao 180m cho từng tổ máy. Tro xỉ được vận chuyển đến bãi chứa xỉ rộng 19ha, hiện nay đã chuyển giao một phần cho các đơn vị sản xuất xi măng và vật liệu xây dựng, san lấp. Rác thải sinh hoạt và CTNH được thu gom, lưu giữ và chuyển giao cho đơn vị đủ chức năng theo đúng quy định.

Công ty đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải (01 trạm, giám sát 10 thông số), khí thải (02 trạm, giám sát 10 thông số) và kết nối truyền dữ liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định.

2.3. Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh

Nhà máy bia Sài Gòn Hà Tĩnh có công suất 50 triệu lít/năm. Năm 2020, lượng chất thải các loại phát sinh trong quá trình hoạt động gồm: Nước thải trung bình khoảng 570 m³/ngày đêm; 02 lò hơi đốt than với công suất 08 tấn hơi/lò; CTNH là 2,3 tấn/năm; CTR sinh hoạt là 70 tấn/năm và bột trợ lọc khoảng 360 tấn/năm. Nhà máy đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung trước khi thải ra môi trường, chất lượng nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A. Công ty đã lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (01 trạm, giám sát 07 thông số) và truyền trực tiếp số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường

Cấp tỉnh, hiện nay Phòng Môi trường³, Sở Tài nguyên và Môi trường có 09 công chức, 100% công chức có trình độ đại học và trên đại học; Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường là đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực môi trường với 42 cán bộ, với trang thiết bị đang từng bước được đầu tư khá đồng bộ phục vụ công tác bảo vệ môi trường; Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh có 01 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ về môi trường; Phòng

³ Từ ngày 19/6/2020 Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển thành Phòng Môi trường theo Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh

Cảnh sát môi trường, Công an tỉnh có 32 cán bộ thực hiện công tác phòng ngừa đấu tranh với tội phạm môi trường. Cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường của 13 huyện, thị xã, thành phố, mỗi đơn vị có 01- 02 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ về môi trường. Cấp xã, 216 xã, phường, thị trấn có cán bộ địa chính kiêm nhiệm công tác bảo vệ môi trường tại địa phương.

2. Tổ chức thực hiện pháp luật, công tác quản lý và hoạt động bảo vệ môi trường

2.1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường

UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Tỉnh đoàn, UBND các địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam; Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; phát động ra quân vệ sinh môi trường dịp Tết 2020; phối hợp với các tổ chức đoàn thể (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tỉnh đoàn, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, UBMTTQ,...) thực hiện tuyên truyền bảo vệ môi trường, xã hội hóa công tác BVMT trên địa bàn; phối hợp với Đài PT-TH Hà Tĩnh, báo Hà Tĩnh thực hiện các chuyên đề truyền thông về bảo vệ môi trường; Tổ chức hơn 38 lớp tập huấn hướng dẫn phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu sử dụng túi nilon và 26 lớp hướng dẫn thực hiện tiêu chí Môi trường trong xây dựng nông thôn mới với hơn 5.000 lượt người tham dự tại các huyện, thị xã và thành phố.

2.2. Công tác quan trắc, đánh giá hiện trạng, diễn biến các thành phần môi trường

Căn cứ quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, UBND tỉnh đã có Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 phê duyệt quy hoạch mạng lưới quan trắc và yêu cầu 03 đơn vị (*FHS, Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh*) lắp đặt, kết nối và truyền số liệu quan trắc tự động khí thải, nước thải về Trung tâm điều hành hệ thống quan trắc tự động tại Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo đúng quy định (kết quả cụ thể đã báo cáo ở phần trên). Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ, hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang rà soát các đối tượng thuộc diện phải thực hiện quan trắc tự động nước thải và khí thải để yêu cầu các đơn vị thực hiện lắp đặt, kết nối truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định, hoàn thành trước 31/12/2021.

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, sở ngành liên quan: Ban hành Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị theo dõi giám sát thực hiện theo quy định; phối hợp với các đoàn công tác của Tổng cục Môi trường và các Sở, ngành địa phương đơn vị liên quan khảo sát, triển khai thực hiện dự án “Xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển 04 tỉnh miền Trung” trong đó có trạm quan trắc độc lập (nước biển ven bờ và không khí xung quanh) tại Khu kinh tế Vũng Áng và khu vực phụ cận KKT Vũng Áng theo Quyết định số 1307/QĐ-TTg ngày 03/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ (*08 trạm quan trắc không khí và nước biển ven bờ - hợp*

phần của Bộ TN và MT, 02 trạm quan trắc tự động nước biển và khí thải - hợp phần của Sở Tài nguyên và Môi trường làm Chủ đầu tư), hiện đang thực hiện phê duyệt bản thiết kế thi công và thực hiện thủ tục các bước tiếp theo của dự án.

2.3. Tổ chức thực hiện các quy định, cơ chế, công cụ, biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm, tác động xấu lên môi trường

a) Bảo vệ môi trường tại Khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN), làng nghề:

- Đối với các KCN-CCN: Toàn tỉnh hiện có 06 KCN, trong đó 03 KCN được Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng (KCN Vũng Áng 1, KCN Hạ Vàng, KCN Gia Lách); 01 KCN UBND tỉnh ra quyết định thành lập và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng (KCN Đại Kim) và 02 KCN do doanh nghiệp tự đầu tư (KCN Phú Vinh, KCN Hoàn Sơn - thị xã Kỳ Anh); 22 CCN đã được thành lập trong đó 18 CCN đi vào hoạt động; ngoài ra, Hà Tĩnh còn có trên 5.000 doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngoài KKT, KCN, CCN, làng nghề.

Hiện nay, chỉ có KCN Phú Vinh đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải (công suất 1.500 m³/ngày đêm), còn lại 05 KCN chưa có hệ thống xử lý nước thải (KCN Vũng Áng 1 và KCN Gia Lách mới có dự án được duyệt nhưng chưa triển khai đầu tư, KCN Đại Kim, KCN Hạ Vàng và KCN Hoàn Sơn...). Đối với các CCN, hiện có 04 CCN đã đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung, trong đó: có 02 CCN do nhà nước đầu tư (CCN Thạch Kim, CCN Trung Lương); 02 CCN do doanh nghiệp đầu tư (CCN Thái Yên, CCN Kỳ Hưng); 14 CCN còn lại mới chỉ đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa như: CCN Bắc Thạch Quý, CCN Bắc Cẩm Xuyên,... Nước thải tại các KCN, CCN chưa được đầu tư hệ thống thu gom xử lý tập trung hiện đang do các cơ sở tự xử lý đạt quy định trước khi thải ra môi trường.

- Đối với làng nghề CN-TTCN: Hà Tĩnh hiện có hơn 30 làng nghề CN - TTCN, trong đó có 05 làng nghề⁴ truyền thống đã được công nhận và 08 nghề⁵ truyền thống đã được công nhận. Các làng nghề đã góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập, đóng góp tích cực vào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Đến nay đã cơ bản thống kê, phân loại các làng nghề trên địa bàn tỉnh, nhưng chưa được phân loại theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường; nhiều cơ sở sản xuất tại các làng nghề và CCN làng nghề đã thực hiện thủ tục môi trường theo quy định. Hiện nay, tại các làng nghề công tác BVMT còn một số bất cập, hạn chế như: Còn nằm xen lẫn trong khu dân cư, hạ tầng thu gom xử lý nước thải, khí thải còn chưa đảm bảo,...

⁴ Làng mộc Thái Yên (xã Thái Yên - huyện Đức Thọ), làng mộc Trảng Đình (xã Yên Lộc huyện Can Lộc), làng rèn đúc Trung Lương (phường Trung Lương - Thị xã Hồng Lĩnh); làng nghề Chổi dót Hà Ân (xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà), làng nghề đóng thuyền Trường Sơn (xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ)

⁵ Nghề chế biến nước mắm Tam Hải (xã Kỳ Ninh - huyện Kỳ Anh), nghề chiếu cói Nam Sơn (thị trấn Nghèn - huyện Can Lộc); nghề Nón lá Kỳ Thư (xã Kỳ Thư - huyện Kỳ Anh), nghề đánh bắt chế biến hải sản Cẩm Nhượng (xã Cẩm Nhượng - huyện Cẩm Xuyên); nghề mộc Thái Yên (xã Thái Yên - huyện Đức Thọ), nghề mây tre đan Yên Mỹ (xã Liên Minh - huyện Đức Thọ); nghề mộc truyền thống Phô Trường (xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân) và nghề chế biến nước mắm Xuân Phú (xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh)

b) *Công tác thẩm định các hồ sơ về lĩnh vực bảo vệ môi trường*: 10 tháng/năm 2020, hồ sơ về lĩnh vực môi trường tiếp nhận qua bộ phận “một cửa” - Trung tâm Hành chính công là 88 hồ sơ⁶ (trong đó 02 hồ sơ mức độ 3, 4), 82 hồ sơ đã xử lý, 03 hồ sơ đang xử lý, 02 hồ sơ đề nghị bổ sung và trả 01 hồ sơ. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt, xác nhận trước hạn 68 hồ sơ, đúng hạn 14 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn. Cấp huyện đã tiếp nhận, thẩm định và xác nhận 30 hồ sơ Kế hoạch bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền.

c) *Về thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt và khắc phục môi trường sau lũ lụt*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản chỉ đạo các Sở ngành liên quan và các địa phương tăng cường công tác vệ sinh môi trường dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020. Tổng hợp kết quả thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt; thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; các chính sách liên quan đến công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn tại các địa phương trong thời gian qua để phục vụ xây dựng Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Hoàn thiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 trình BTV Tỉnh ủy, hiện nay UBND tỉnh đang xem xét để phê duyệt; tiếp tục chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt công tác phân loại rác tại nguồn; ban hành văn bản tăng cường chỉ đạo quản lý rác lưu vực sông; mở rộng, duy trì hoạt động của mạng lưới hợp tác xã, tổ đội vệ sinh môi trường thu gom rác thải trên địa bàn, đến nay toàn tỉnh đã có 222 đơn vị thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn hoạt động tương đối hiệu quả, cơ bản đáp ứng nhu cầu thu gom rác tại các địa phương. Nhìn chung kết quả thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh từng bước đi vào ổn định, hoạt động của các tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đang dần đi vào nề nếp; các chính sách hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải kịp thời, khuyến khích các tổ chức, đơn vị hoạt động khá hiệu quả. Đến nay, toàn tỉnh có 11 khu xử lý rác thải đang hoạt động với 3 loại hình công nghệ (03 nhà máy, 04 bãi chôn lấp và 04 lò đốt độc lập) đang thực hiện xử lý rác tại các địa phương. Khối lượng rác thải phát sinh năm 2020 khoảng 242.214 tấn (tương đương 663,6 tấn/ngày), khối lượng rác thu gom, vận chuyển, xử lý khoảng 174.580 tấn (tương đương 478,3 tấn/ngày) đạt 72,1%.

*** Về kết quả khắc phục môi trường sau mưa lụt**

Trong tháng 10, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã xảy ra các đợt áp thấp nhiệt đới, mưa bão đã gây ngập lụt tại nhiều địa phương, sau khi nước rút đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng môi trường sống của nhân dân. UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành theo chức năng nhiệm vụ liên quan trực tiếp về làm việc và huy động các lực lượng giúp các địa phương dọn dẹp bùn đất, thực hiện vệ sinh môi

⁶ 24 hồ sơ ĐTM, 05 Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH, 15 hồ sơ thu phí BVMT đối với nước thải, 20 xác nhận KHBVMT, 05 hồ sơ vận hành thử nghiệm công trình BVMT, 01 hồ sơ xác nhận hoàn thành công trình BVMT, 01 hồ sơ chấp thuận về môi trường.

trường sau bão lụt. UBND tỉnh đã có Công điện số 25/CĐ-UBND ngày 22/10/2020 về việc tập trung xử lý và khắc phục môi trường sau mưa, lũ trên địa bàn tỉnh, có Văn bản số 7010/UBND-NL₂ ngày 21/10/2020 đề nghị Quỹ BVMT Việt Nam hỗ trợ kinh phí khắc phục môi trường sau lũ lụt. Sau khi được Quỹ BVMT Việt Nam hỗ trợ kinh phí 01 tỷ đồng, UBND tỉnh đã có Quyết định số 3663/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 phân bổ kinh phí khắc phục môi trường sau lũ lụt cho các địa phương. Ngoài ra, UBND tỉnh còn phân bổ 02 tỷ đồng từ nguồn ngân sách dự phòng để hỗ trợ cho các địa phương (Quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 30/10/2020). Đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện xử lý môi trường sau lũ lụt, phân bổ 2,5 tấn hoá chất PAC để xử lý nước giếng bị ô nhiễm nước giếng do ngập lụt; Sở Y tế cấp phát hoá chất xử lý nước, phun tiêu độc khử trùng tại các địa phương ngập lụt,... đến nay việc khắc phục môi trường sau bão lụt tại các địa phương đã cơ bản hoàn thành.

*** Về kết quả thực hiện Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 - 2020 (gọi tắt là NQ 79/2017)**

UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn đánh giá quá trình thực hiện NQ 79/2017 và đã tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 190/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND. Năm 2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính nghiệm thu kết quả thực hiện Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND năm 2019 tại các địa phương; ban hành Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 phê duyệt kế hoạch hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ môi trường năm 2020 với tổng kinh phí 17,017 tỷ đồng; ban hành Quyết định số 3522/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 cấp ứng kinh phí đợt I thực hiện chính sách bảo vệ môi trường năm 2020 với tổng kinh phí 3,911 tỷ đồng. Hiện nay, các địa phương đang triển khai các nội dung hỗ trợ: Lựa chọn, hợp đồng với đơn vị cung cấp chế phẩm sinh học, xe vận chuyển rác, thùng đựng rác, tuyên truyền phân loại rác tại nguồn, hướng dẫn các đối tượng được hưởng hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ hỗ trợ theo quy định; đồng thời UBND tỉnh đang giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính và các địa phương xây dựng chính sách hỗ trợ cho công tác bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025.

d) Về xử lý chất thải y tế, chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp thông thường:

- *Đối với chất thải y tế:* Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 20 bệnh viện (06 bệnh viện tuyến tỉnh; 13 bệnh viện đa khoa tuyến huyện, 02 bệnh viện đa khoa ngoài công lập), 01 Trung tâm kiểm soát bệnh tật, 01 phòng khám đa khoa khu vực, 216 trạm y tế và 255 phòng khám ngoài công lập.

+ Lượng chất thải rắn phát sinh tại các cơ sở y tế khoảng 1.942 tấn/năm, trong đó chất thải y tế nguy hại khoảng 179 tấn/năm. Trong đó, 14 bệnh viện hợp đồng với Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh để xử lý; 04 Bệnh viện xử lý bằng lò đốt chất thải y tế của bệnh viện; 02 Bệnh viện xử lý bằng công nghệ hấp ướt theo mô hình xử lý chất thải cụm cơ sở y tế. Tại các phòng

khám y tế tư nhân và Trạm Y tế: Do đặc thù phát sinh chất thải y tế nguy hại ít, các trạm y tế thực hiện xử lý theo Kế hoạch số 1073/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh, các phòng khám ngoài công lập hợp đồng với các bệnh viện trên địa bàn để thu gom, lưu giữ và thực hiện xử lý cùng với CTR y tế nguy hại phát sinh.

+ 20/20 bệnh viện và Phòng khám đa khoa khu vực Đức Lĩnh (Vũ Quang) có hệ thống xử lý nước thải, thực hiện đúng quy định về quan trắc môi trường nước thải. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh được xây dựng mới đầu tư hệ thống xử lý nước thải y tế theo quy định; Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm và Thực phẩm đã hoàn thành việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế và đưa vào hoạt động. Đối với các trạm y tế cấp xã/phường/thị trấn nước thải được thải vào hệ thống bể tự hoại sau đó thải ra theo hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- *Đối với chất thải có nguy cơ lây nhiễm Covid 19:* Thực hiện Văn bản số 05-CV/BCĐ ngày 25/3/2020 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tỉnh về việc chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách trong công tác phòng chống dịch Covid-19, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu văn bản chỉ đạo các địa phương thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải phát sinh tại các khu vực cách ly trên địa bàn; Hợp đồng với Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải có nguy cơ chứa Covid-19 tại các khu cách ly tập trung. Kết quả từ ngày 27/3/2020 đến ngày 30/10/2020 đã thu gom, xử lý khoảng 170 tấn rác thải có nguy cơ chứa Covid-19, đảm bảo an toàn trong quá trình tổ chức thực hiện theo yêu cầu, hiện đang tiếp tục thu gom tại các điểm cách ly tập trung còn lại tại khu cách ly trường Đại học Hà Tĩnh (xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên) và khu ký túc xá Mitraco (phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh)

- *Đối với chất thải nguy hại (CTNH):* 10 tháng đầu năm 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu báo cáo định kỳ năm 2019 về tình hình quản lý CTNH trên địa bàn tỉnh gửi Bộ TN và MT và UBND tỉnh; hướng dẫn các đơn vị có phát sinh CTNH đăng ký chủ nguồn thải và quản lý chất thải nguy hại theo quy định; Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận xử lý và cấp 05 sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho các chủ nguồn thải, tính lũy kế đến nay đã cấp 273 sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH cho 217 chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh với tổng khối lượng CTNH đăng ký khoảng 14.000 -15.000 tấn/năm. Ngoài ra, còn có một số ít CTNH phát sinh từ các cơ sở nhỏ lẻ như cơ sở sửa chữa xe máy, cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản,... hiện chưa thống kê đầy đủ.

- *Đối với chất thải rắn (CTR) công nghiệp thông thường:* Theo thống kê chưa đầy đủ thì lượng CTR công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2020 khoảng hơn 04 triệu tấn/năm. Trong đó, Công ty FHS và Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh là 02 đơn vị phát sinh khối lượng CTR công nghiệp lớn nhất, cụ thể:

+ Công ty FHS với tổng khối lượng phát sinh khoảng 3,3 triệu tấn/năm trong đó các loại như xỉ hạt lò cao với khối lượng phát sinh khoảng 2,1 triệu tấn/năm; xỉ thép khoảng 918.000 tấn/năm...

+ Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh với tổng khối lượng phát sinh khoảng 01 triệu tấn/năm trong đó chủ yếu là tro bay và xỉ đáy lò.

Các loại CTR công nghiệp, CTNH phát sinh tại các đơn vị nêu trên được quản lý, lưu giữ, chuyển giao cho các đơn vị có năng lực xử lý theo quy định. Toàn tỉnh hiện có 01 nhà máy xử lý chất thải công nghiệp tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh của Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh đi vào hoạt động từ tháng 9/2016 với công suất thiết kế 1.060 tấn/ngày đêm; hiện dự án nâng công suất của Nhà máy lên 2.060 tấn/ngày đêm đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo ĐTM tại Quyết định số 726/QĐ-BTNMT ngày 09/3/2018 và đang vận hành thử nghiệm một số hạng mục, UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương dự án đầu tư tại Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 09/7/2020. Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp này đi vào hoạt động đã góp phần làm giảm áp lực về chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là từ dự án Formosa.

d) Kết quả kiểm tra, thanh tra giám sát công tác bảo vệ môi trường

- *Đối với dự án Formosa:* Đến nay Công ty FHS đã khắc phục đầy đủ 53/53 hành vi vi phạm. Ngoài ra, theo yêu cầu của Bộ TN và MT tại Quyết định số 2604/QĐ-BTNMT ngày 09/11/2016 và Quyết định số 1221/QĐ-BTNMT ngày 18/4/2018 về việc phê duyệt nguyên tắc Kế hoạch, lộ trình khắc phục các tồn tại, vi phạm về bảo vệ môi trường và kế hoạch giám sát môi trường. Công ty FHS đã bổ sung hạng mục khử Dioxin, Nitơ, Lưu huỳnh tại Xưởng thiêu kết 01 và 02 và được Tổng cục Môi trường xác nhận hoàn thành công trình BVMT số 36/GXN-BTNMT ngày 28/4/2020 và số 73/GXN-BTNMT ngày 28/8/2020. Hiện nay FHS đã thi công xây dựng hạng mục cải thiện chất lượng sản phẩm, bổ sung hạng mục phòng ngừa, ứng phó sự cố trong quá trình sản xuất: Xưởng than hóa học - tách nước trong dầu cốc khô và máy đúc gang số 2 (theo Quyết định số 186/QĐ-BTNMT ngày 23/01/2019 của Bộ TN&MT), hiện đang vận hành thử nghiệm.

Ngày 18/11/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3717/QĐ-UBND về việc kiện toàn tổ giám sát bảo vệ môi trường tại dự án Formosa, theo đó Tổ giám sát do Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm tổ trưởng tiếp tục thực hiện và phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường giám sát việc chấp hành các quy định bảo vệ môi trường tại dự án Formosa và việc thực hiện các nội dung cải thiện của FHS. Kết quả giám sát của Tổ giám sát, kết quả quan trắc của Viện Công nghệ và Môi trường (đơn vị do Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định quan trắc giám sát tại Formosa) và theo dõi hệ thống quan trắc tự động nước thải, khí thải cho thấy chất lượng nước thải, khí thải ra môi trường nằm trong giới hạn cho phép.

- *Đối với dự án Nhà máy Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh và dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1:* Qua hoạt động kiểm tra, giám sát, báo cáo quan trắc định kỳ và theo dõi hệ thống thiết bị quan trắc tự động tại dự án thấy rằng các đơn vị đã tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, chất lượng nước thải, khí thải ra môi trường nằm trong giới hạn cho phép. Riêng sự việc Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 bơm nước tại bãi xỉ (sau đợt mưa lũ) ra mương thoát nước theo phản ánh của báo chí vào ngày 29/10/2020, hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan đang tham mưu UBND tỉnh xử lý theo quy định.

- *Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh khác:* Năm 2020 do tình hình diễn biến dịch Covid phức tạp và các cơ sở hoạt động sau dịch bệnh gặp nhiều khó khăn nên công tác thanh kiểm tra tại cơ sở thực hiện chủ yếu khi phát hiện dấu hiệu vi phạm. Từ đầu năm 2020 đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức kiểm tra tại 07 cơ sở⁷, sau kiểm tra đã tham mưu UBND tỉnh xử phạt 01 đơn vị số tiền 392 triệu đồng⁸ (Hợp tác xã Nuôi trồng thủy sản và Du lịch Bảo An Phú tại xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh); Phối hợp với Đoàn thanh tra của Tổng cục Môi trường (theo Quyết định số 1197/QĐ-TCMT ngày 05/10/2020 của Tổng cục Môi trường) tại 04 cơ sở⁹, hiện nay đang trong thời hạn thanh tra. Ban quản lý KKT tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao đã chủ trì và phối hợp kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường hơn 30 cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động tại KKT Vũng Áng, KKT cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo và KCN Gia Lách. Lực lượng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh đã tổ chức kiểm tra, làm việc và xử lý 36 cơ sở sản xuất kinh doanh với số tiền 813 triệu đồng. Đối với cấp huyện, năm 2020 đã chủ trì, phối hợp kiểm tra tại 107 cơ sở sản xuất kinh doanh và xử phạt hơn 84,5 triệu đồng theo thẩm quyền. Tham mưu, xử lý 02 kiến nghị về ô nhiễm môi trường qua đường dây nóng.

e) Kết quả triển khai các dự án xử lý ô nhiễm môi trường

Thực hiện Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016 - 2020, trong đó Hà Tĩnh có 16 điểm ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật (BVTV) cần ưu tiên xử lý với kinh phí 112 tỷ đồng (*50% ngân sách Trung ương và 50% ngân sách đối ứng của địa phương*). UBND tỉnh có Văn bản số 6890/UBND-NL₂ ngày 02/11/2018 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước năm 2019 - 2020 và cam kết sẽ trích ngân sách tỉnh để bố trí đầy đủ, kịp thời đảm bảo dự án hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra. Hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang lập phương án xử lý ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu tại 02 điểm: Khối 6 thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn và thôn 6 xã Đức Lập, huyện Đức Thọ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt để triển khai thực hiện.

f) Về xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

Hà Tĩnh có 04 cơ sở¹⁰ thuộc diện phải xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, cả 04 cơ sở này đã hoàn thành và được rút ra khỏi danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quy định. Thực hiện Thông tư số 07/2007/TT-

⁷ HTX Nuôi trồng thủy sản và Du lịch Bảo An Phú – xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh; Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 – xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh; Nhà máy sản xuất gỗ MDF Thanh Thành Đạt – xã Thọ Điền, huyện Vũ Quang, Công ty TNHH Sao Đại Dương – xã Thạch Trị, huyện Thạch Hà, Cơ sở sản xuất hải sản Tuyết Lương - xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà; Công ty TNHH Sao Đại Dương – xã Thạch Trị, huyện Thạch Hà; Trại chăn nuôi Nguyễn Xuân Hiệp – xã Gia Phố, huyện Hương Khê;

⁸ Quyết định số 3761/QĐ-XPVPHC ngày 06/11/2020

⁹ Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh; Công ty TNHH MTV chế biến chất thải sinh hoạt Hoàn Sơn; Công ty điện lực Dầu khí Hà Tĩnh và Công ty TNHH Đầu tư xây dựng hạ tầng Phú Vinh.

¹⁰ Bãi rác Cồn Ô, – TP Hà Tĩnh; Bệnh viện đa khoa thị xã Hồng Lĩnh; Cơ sở chế biến thủy sản Đò Điềm - Thạch Hà và Xưởng sang chai đóng gói BVTV - Thạch Hà

BTNMT ngày 03/7/2007 hướng dẫn phân loại và quyết định danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường cần phải xử lý, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra và đề xuất đưa 06 bệnh viện (Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện đa khoa các huyện Kỳ Anh; Can Lộc; Lộc Hà; thành phố Hà Tĩnh và Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng), 02 bãi rác (Kỳ Anh và Hồng Lĩnh) vào danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải xử lý triệt để theo Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 của Chính phủ. Đến nay 06 bệnh viện đã hoàn thành dự án khắc phục xử lý theo quyết định phê duyệt. Riêng 02 bãi rác thị xã Kỳ Anh và thị xã Hồng Lĩnh đã được Trung ương hỗ trợ kinh phí xử lý, tuy nhiên do việc triển khai dự án chậm và quá trình triển khai các bước gặp khó khăn nên đến nay đã phải điều chuyển kinh phí.

g) Thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu xây dựng các nội dung liên quan đến tiêu chí môi trường (thực trạng, giải pháp, nhiệm vụ) để phục vụ xây dựng đề án tỉnh nông thôn mới; Thẩm định đề án huyện nông thôn mới các huyện Đức Thọ, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Hương Khê, Kỳ Anh; Kiểm tra, làm việc và thẩm tra huyện đạt chuẩn nông thôn mới tiêu chí Môi trường (huyện Đức Thọ, Thạch Hà, Cẩm Xuyên); hướng dẫn huyện Hương Khê về thực hiện mô hình xử lý rác tại hộ gia đình trong khu dân cư NTM kiểu mẫu; Rà soát, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020. Thành lập đoàn hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường tại các xã đăng ký đạt chuẩn trong năm 2020, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; Tổ chức thẩm định đánh giá mức độ đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đợt 1 năm 2020 tại các xã Thạch Long, xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà; Cẩm Thịnh và Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên; xã đăng ký đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu tại xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ; xã Hương Trà, huyện Hương Khê,...

h) Thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp và ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường

- *Đối với thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp:* Thực hiện Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 và Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (thực hiện từ ngày 01/7/2020), năm 2020 UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát, hướng dẫn, kiểm tra và thẩm định các đơn vị kê khai nộp phí, đạt tổng số tiền hơn 05 tỷ đồng (tăng hơn 02 tỷ đồng so với năm 2019).

- *Đối với ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường:* Đầu năm 2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc thành lập Quỹ bảo vệ môi trường Hà Tĩnh trực thuộc Sở Tài chính, theo đó đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức bàn giao ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường cho Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Hà Tĩnh. Đến tháng 10/2020 có 105 đơn vị đã nộp tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản với số tiền 51,15 tỷ đồng (tăng 2,59 tỷ đồng so với năm 2019).

i) Kết quả thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2019

Thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị và Quyết định số 34/2005/QĐ-TTg ngày 22/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành lập dự toán chi sự nghiệp môi trường theo dự toán Bộ Tài chính giao. Kinh phí sự nghiệp môi trường được giao năm 2019 là 148.103 triệu đồng, năm 2020 là 154.530 triệu đồng. Kinh phí sự nghiệp môi trường tập trung chủ yếu vào các nội dung như: Chi thường xuyên sự nghiệp môi trường; chính sách thực hiện sự nghiệp môi trường; quan trắc mạng lưới môi trường tỉnh Hà Tĩnh; hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư. Ngoài ra, kinh phí môi trường còn được phân bổ thực hiện các nhiệm vụ như xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường; tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; tổ chức các ngày lễ, chiến dịch về môi trường; thanh kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về môi trường; xử lý các sự cố môi trường, khắc phục môi trường sau lũ lụt,...

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2020

Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở ngành, địa phương tập trung triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT và các nhiệm vụ khác có liên quan để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về tài nguyên môi trường và phát triển bền vững. Kết quả cụ thể như sau:

- *Về tỷ lệ che phủ rừng*: Năm 2020 đạt 52,2%, duy trì ổn định so với năm 2019

- *Về tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn*: năm 2020 đạt 53,2% tăng 03% so với năm 2019 (50,2%)

- *Về tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh ở nông thôn*: Năm 2020 đạt 100% tăng 02% so với năm 2019 (98%)

- *Về tỷ lệ chất thải rắn được thu gom*: Năm 2020 đạt 72,1% (khu vực đô thị đạt khoảng 80%, khu vực nông thôn đạt khoảng 66,5%) so với năm 2019 tỷ lệ thu gom đạt thấp hơn (năm 2019 đạt 77%) do tại các khu vực nông thôn rác thải hữu cơ phát sinh đã được các hộ ủ để làm phân bón hữu cơ.

- *Về tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý*: Hầu hết chất thải y tế các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và huyện đã được xử lý tại lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại của đơn vị, cụm và hợp đồng đơn vị có chức năng xử lý theo quy định. Tuy nhiên, chất thải y tế tại các phòng khám đa khoa, trạm y tế tại các xã phường, thị trấn và các phòng khám tư nhân cần phải tăng cường quản lý để xử lý theo đúng quy định, đến nay tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt khoảng 98%.

Ngoài ra một số chỉ tiêu môi trường vẫn còn ở tỷ lệ thấp:

+ *Hệ thống xử lý nước thải ở các đô thị*: hiện tại mới chỉ có 01 đô thị (thị xã Hồng Lĩnh) đầu tư hệ thống thu gom, hồ điều hòa, còn lại là chưa có hệ thống xử lý tập trung. Đối với thành phố Hà Tĩnh hiện đang thực hiện lập dự án thu gom và

xử lý nước thải sinh hoạt tập trung từ nguồn vốn ODA. Đối với thị xã Kỳ Anh hiện nay đang triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải trên địa bàn thị xã từ nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới.

+ *Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các KCN, CCN*: Toàn tỉnh hiện có 06 KCN của tỉnh đang hoạt động, tuy nhiên, chỉ mới 01 KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung và chỉ có 04/18 CCN được đầu tư hệ thống xử lý nước thải.

(Chi tiết các chỉ tiêu tại Phụ lục 01 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá kết quả đạt được

Nhìn chung trong những năm gần đây, công tác BVMT ngày càng được coi trọng, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đều thông nhất quan điểm chỉ đạo không đánh đổi môi trường lấy lợi ích kinh tế. Nhận thức, ý thức BVMT của cộng đồng, người dân, doanh nghiệp ngày càng được nâng lên. Quá trình thẩm định chủ trương đầu tư các dự án luôn coi trọng đến phương án bảo vệ môi trường được xây dựng trong Dự án. Mạng lưới các hợp tác xã, tổ đội vệ sinh môi trường được phát triển, mở rộng góp phần đáng kể trong công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt. Bộ máy quản lý nhà nước trên lĩnh vực BVMT từng bước được hoàn thiện. Các dự án lớn đặc biệt là dự án Formosa được giám sát chặt chẽ, các cơ sở có quy mô xả thải lớn đã hoàn thành việc kết nối hệ thống quan trắc tự động, liên tục và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm soát, giám sát. Qua đó, đã góp phần hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn, giữ cân bằng sinh thái, bảo đảm chất lượng môi trường sống và sức khỏe của người dân, cộng đồng.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở một số địa phương, một số lĩnh vực còn yếu; Hồ sơ kế hoạch BVMT nhất là hồ sơ môi trường cấp huyện từ các năm qua chất lượng không cao gây khó khăn cho công tác kiểm tra, giám sát; Số lượng các cơ sở sản xuất kinh doanh được xác nhận hoàn thành công trình BVMT còn ít (số đơn vị được xác nhận hoàn thành là 19 đơn vị trên toàn tỉnh; số đơn vị được kiểm tra vận hành thử nghiệm năm 2020 là 05 đơn vị).

- Quy hoạch xử lý chất thải rắn khu vực đô thị và nông thôn chưa được soát xét đồng bộ; chưa gắn với đề án thu gom, vận chuyển, xử lý toàn tỉnh để hình thành được các khu xử lý rác thải với công nghệ hiện đại. Việc triển khai thực hiện quy hoạch và các phương án xử lý rác thải bằng lò đốt tại một số địa phương triển khai còn chậm, khó khăn (Thạch Hà, Vũ Quang, Hương Khê...).

- Các KCN, cụm công nghiệp, làng nghề hầu hết đều chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung; hầu hết các đô thị chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống thoát nước mưa còn chung với nước thải sinh hoạt (mới chỉ có thị xã Hồng Lĩnh đầu tư hệ thống thu gom, hồ điều hòa để xử lý nước thải đô thị).

- Nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chưa ưu tiên đầu tư cho công tác BVMT hoặc có đầu tư công trình BVMT nhưng không vận hành thường xuyên hoặc vận hành không đúng quy trình, hoạt động mang tính chất đối phó; vẫn còn nhiều đơn vị chưa thực hiện chế độ quan trắc môi trường định kỳ hoặc có quan trắc nhưng chậm gửi hoặc không gửi kết quả cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

- Ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi nhất là các trang trại nuôi lợn tập trung đang diễn ra nhiều nơi, việc chăn nuôi quy mô nông hộ trong khu dân cư đang là vấn đề, ảnh hưởng đến nguồn nước, dân cư xung quanh nhưng giải pháp xử lý hiệu quả chưa cao; Tình trạng ô nhiễm môi trường trong nuôi trồng thủy sản đặc biệt là ô nhiễm môi trường nước đang diễn ra khá phổ biến, nhiều cơ sở nuôi trồng thủy sản có lưu lượng xả thải lớn, sau tái sử dụng nước ao nuôi qua ao lắng rồi xả thẳng ra sông, biển.

3. Nguyên nhân

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương trên lĩnh vực môi trường và các lĩnh vực có liên quan ban hành chưa đồng bộ, thiếu kịp thời gây khó khăn cho công tác quản lý. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về BVMT từ tỉnh xuống huyện, xã còn mỏng về số lượng và yếu về chất lượng, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phương tiện, trang thiết bị quan trắc môi trường chưa đảm bảo.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật về BVMT có thực hiện nhưng chưa sâu rộng, hiệu quả chưa cao, nhiều nội dung chậm đi vào cuộc sống; Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn hạn chế, chưa chấp hành các quy định về môi trường; Việc chấp hành pháp luật về BVMT của nhiều doanh nghiệp chưa thực sự nghiêm túc.

- Sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao đặc biệt là trong quá trình xây dựng quy hoạch, trong thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý.

- Công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành và các địa phương còn thiếu chủ động, đặc biệt kiểm tra việc thực hiện các nội dung theo hồ sơ môi trường chưa triển khai được nhiều; nhiều địa phương chưa xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chủ yếu là giải quyết các vụ việc phát sinh; việc xử lý vi phạm còn chưa nghiêm; việc phúc tra hậu kiểm chưa quan tâm được nhiều.

- Ngân sách đầu tư cho công tác BVMT còn hạn chế, mới tập trung cho công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường thông qua các chiến dịch truyền thông, quan trắc mạng lưới; việc xử lý các điểm tồn lưu hoá chất BVTV từ chiến tranh để lại mới chỉ đầu tư xử lý đối với một số điểm cấp bách, nhiều điểm qua điều tra đã xác định hàm lượng tồn lưu thuốc BVTV cao nhưng chưa được đầu tư kinh phí để xử lý dứt điểm. Nhiều nội dung về bảo vệ môi trường chậm/chưa được bố trí kinh phí đầu tư như việc xây dựng công

trình xử lý nước thải tập trung cho các Khu, Cụm công nghiệp, làng nghề, khu đô thị.

4. Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục tổ chức tập huấn các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan cho đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về môi trường các cấp; doanh nghiệp và các tổ chức đoàn thể.

- Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường ở các KCN, CCN, làng nghề. Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại KCN Vũng Áng 1 và tập trung nguồn vốn đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung cho 2 KCN (KCN Gia Lách và KCN Đại Kim) đã đi vào hoạt động.

- Khuyến khích đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn đặc biệt là dự án tái chế, tái sử dụng chất thải công nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án tại các vùng trọng điểm phát triển kinh tế trong tỉnh nhất là khu kinh tế Vũng Áng, Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, KCN Hạ Vàng- Can Lộc, KCN Gia Lách- Nghi Xuân, các khu du lịch, khu đô thị thương mại.

- Phê duyệt và triển khai Đề án quản lý chất thải rắn sinh hoạt đến năm 2025 và những năm tiếp theo đảm bảo hình thành được các khu xử lý tập trung với công nghệ hiện đại, đảm bảo yếu tố môi trường, tiến tới loại bỏ dần các khu xử lý rác thải với công nghệ lạc hậu như hiện nay.

- Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch chăn nuôi và vùng chăn nuôi tập trung với quy hoạch nguồn nước và các quy hoạch có liên quan để tích hợp đồng bộ quy hoạch tỉnh và quy hoạch ngành ở địa phương theo quy định; Tăng cường kiểm tra, kiểm soát công tác bảo vệ môi trường đối với một số dự án chăn nuôi có quy mô lớn, đặc biệt chú trọng kiểm tra giám sát việc xử lý nước thải, chất thải rắn tại các dự án này. Từng bước chuyển dịch chăn nuôi nông hộ trong khu dân cư sang chăn nuôi tập trung.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2021

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường nhất là tuyên truyền trong việc phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt; kịp thời triển khai Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 các nội dung liên quan về công tác bảo vệ môi trường; tiếp tục triển khai đồng bộ Nghị quyết số 05/NQ-TU của BTV Tỉnh ủy về công tác BVMT trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh thông qua quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tham mưu xây dựng chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 - 2025.

2. Tăng cường năng lực cho tổ chức, chính quyền từ cấp tỉnh đến xã trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đặc biệt là cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác bảo vệ môi trường.

3. Tiếp tục ưu tiên kiểm soát chặt chẽ các dự án có nguồn thải lớn như dự án Formosa, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhà máy bia Sài Gòn - Hà Tĩnh, đặc biệt là dự án Formosa.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm pháp luật về môi trường; tập trung rà soát, tổ chức kiểm tra các cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở giết mổ gia súc gia cầm,... để kịp thời có giải pháp chấn chỉnh tình trạng ô nhiễm môi trường.

5. Hoàn thành Hợp phần 1 dự án “Xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển 04 tỉnh miền Trung” do Sở Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư. Triển khai kịp thời các dự án xử lý hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu theo Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ sau khi được bố trí kinh phí từ Trung ương.

6. Triển khai thực hiện mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch được phê duyệt giai đoạn 2021-2025, để đảm bảo công tác cảnh báo, phòng ngừa ô nhiễm môi trường. Nghiên cứu đề xuất, xây dựng một số quy chuẩn địa phương (trước mắt quy chuẩn môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) để đáp ứng yêu cầu quản lý bảo vệ môi trường trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh.

7. Tiếp cận các Bộ ngành Trung ương để đề xuất các dự án đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị quan trắc môi trường, phương tiện, xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin về môi trường, đa dạng sinh học và an toàn sinh học. Xây dựng và triển khai các mô hình bảo vệ môi trường, mô hình tự quản ở địa phương nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường ở các cấp.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Ban hành Luật BVMT sửa đổi, các hướng dẫn kỹ thuật cụ thể, rõ ràng và tăng cường năng lực trong việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, ô nhiễm môi trường.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về BVMT đối với các tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh do Bộ, cơ quan ngang Bộ đã thẩm định phê duyệt nói chung và dự án Formosa nói riêng.

- Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ bố trí kinh phí từ ngân sách Trung ương để triển khai các dự án xử lý thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu. Hỗ trợ kinh phí triển khai các dự án về đa dạng sinh học theo quy hoạch được phê duyệt. Tạo điều kiện cho tỉnh Hà Tĩnh được tham gia các dự án quốc tế trên lĩnh vực bảo vệ môi trường gắn với ứng phó biến đổi khí hậu.

- Hoàn thành các hợp phần của dự án xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển 04 tỉnh miền Trung theo Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 1307/QĐ-TTg ngày 03/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với HĐND tỉnh

Đề nghị HĐND tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường, trong đó ưu tiên cho một số nội dung như: Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại các địa phương; Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các KCN, CCN, làng nghề; Cân đối, bố trí nguồn ngân sách đối ứng của địa phương để triển khai các dự án xử lý tiêu hủy hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu.

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chánh VP, các Phó VP tỉnh;
- Lưu: VT, NL₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

PHỤ LỤC 01
TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÀ DỰ KIẾN THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	52,5	>52	Ổn định >52
2	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn	%	50,2	53,2	57
3	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh ở nông thôn	%	98	100	100
4	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở đô thị	%	80,2	82,5	86,0
5	Tỷ lệ khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn quy định	%	16,67	22,0	28,5
6	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	71,7	72,1	76
7	Tỷ lệ chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý theo đúng quy định	%	98	98	98
8	Kinh phí chi sự nghiệp môi trường	Triệu đồng	148.103	154.530	155.000

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH